

Ngày 30/06/2025	30,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	-1.3%	-2.9%

	Q2/25	
ROE	2.8%	+/- YoY ▼ 6.5%

	Q2/25		
DT thuần	235	QoQ	YoY
		▲ 129 ▲ 122%	▲ 171 ▲ 267%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	341	YoY
		▲ 154 ▲ 81.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	38.1	QoQ	YoY
		▲ 25.5 ▲ 202%	▲ 25.2 ▲ 195%
	tỷ VNĐ		

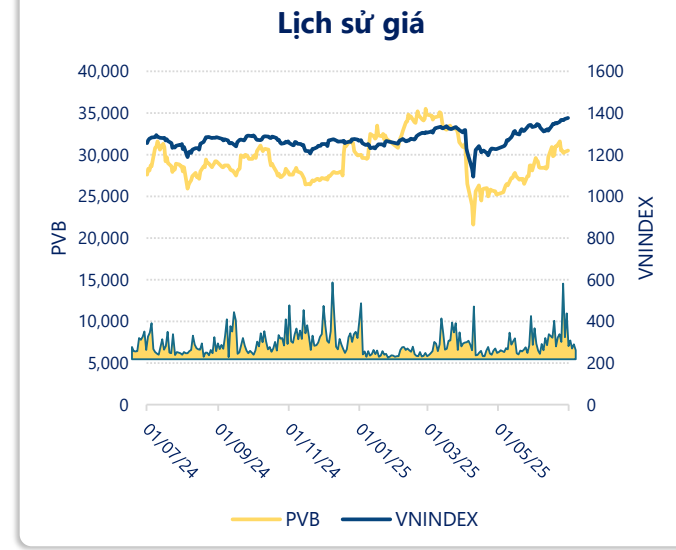
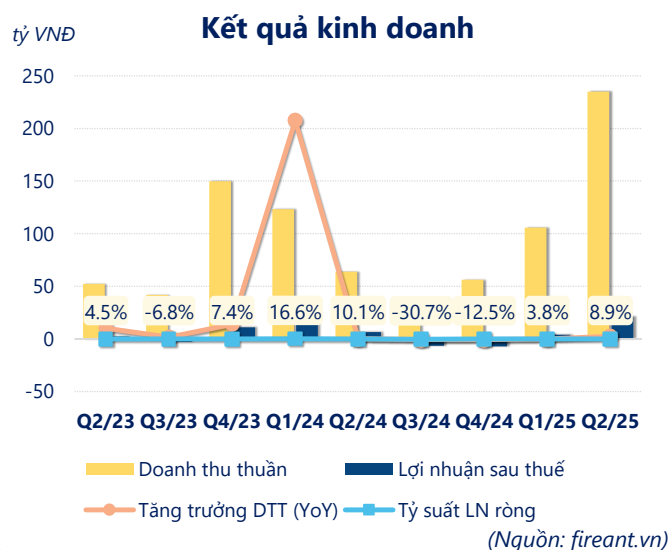
	6T 2025	
LN gộp	50.7	YoY
		▲ 3.90 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	22.5	QoQ	YoY
		▲ 18.0 ▲ 400%	▲ 14.5 ▲ 183%
	tỷ VNĐ		

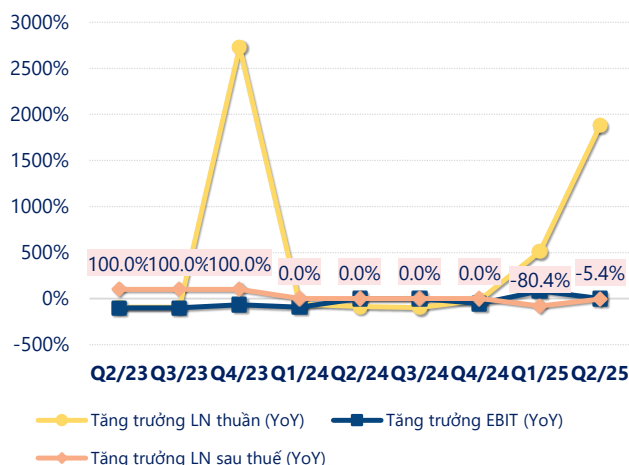
	6T 2025	
LN thuần	27.1	YoY
		▼ 6.40 ▼ 19.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	21.0	QoQ	YoY
		▲ 17.0 ▲ 422%	▲ 14.5 ▲ 225%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	25.0	YoY
		▼ 2.00 ▼ 7.2%
	tỷ VNĐ	

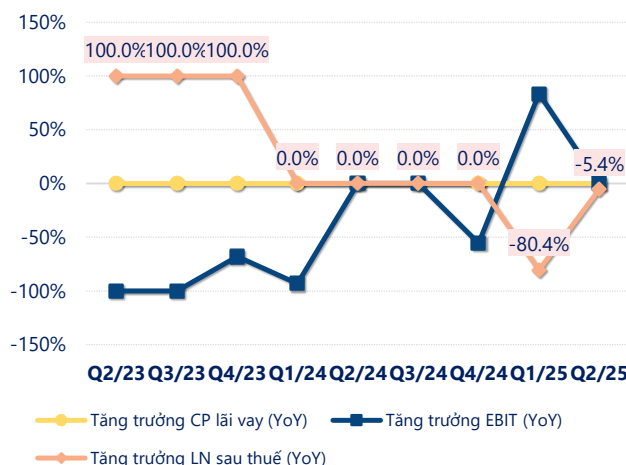


Tăng trưởng lợi nhuận



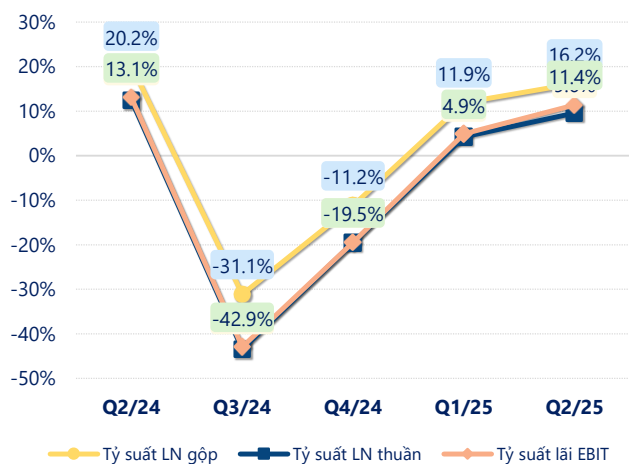
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



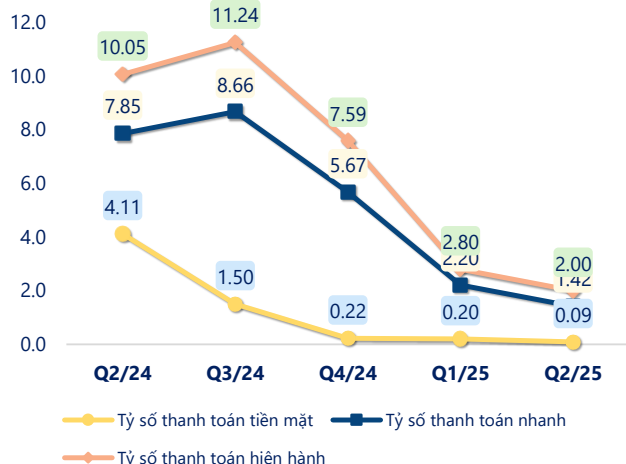
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



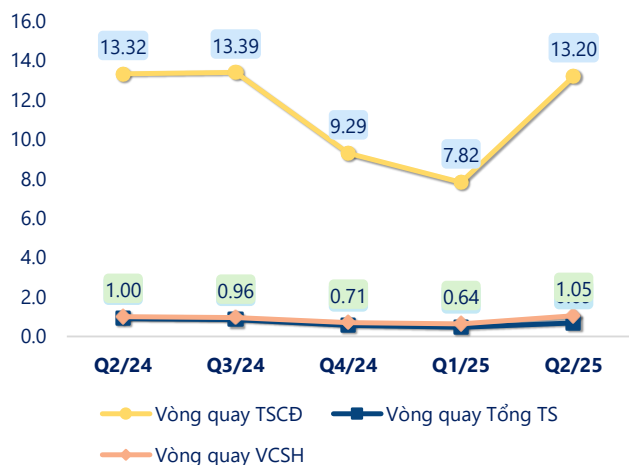
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



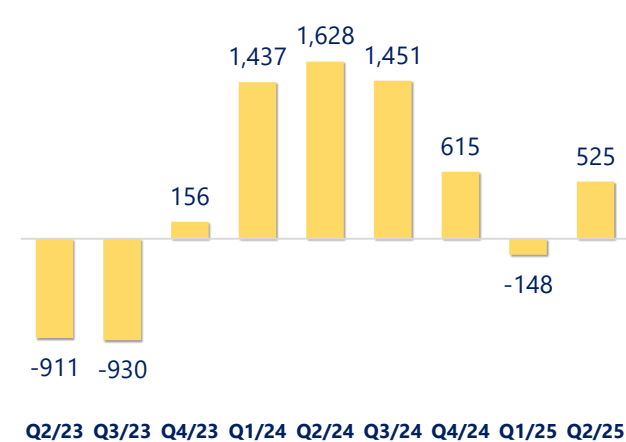
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	235	64.0	267%	341	187	81.9%
Giá vốn hàng bán	197	51.1	285%	290	140	106%
Lợi nhuận gộp	38.1	12.9	195%	50.7	46.8	8.4%
Doanh thu HĐTC	1.68	0.93	80.4%	3.22	1.93	66.5%
Chi phí TC	5.15	0.28	1740%	5.43	1.14	378%
Chi phí lãi vay	2.20	0.28	687%	2.34	1.14	106%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.0	5.60	115%	21.4	14.0	52.5%
LN thuần từ HĐKD	22.5	7.97	183%	27.1	33.5	-19.3%
Lợi nhuận khác	2.02	0.10	1917%	2.54	0.19	1255%
LN trước thuế	24.6	8.07	204%	29.6	33.7	-12.2%
Lợi nhuận sau thuế	21.0	6.46	225%	25.0	27.0	-7.2%
LNST của CĐ cty mẹ	21.0	6.46	225%	25.0	27.0	-7.2%

(Nguồn: fireant.vn)

